

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13- 8- 2019

*“V/v ly hôn giữa
chị L và anh Đ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sét.

2. Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2018/TLST - HNGĐ ngày 26/12/2018 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Vạn G, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện tạm trú: Ký Túc Xá, CF ViNa, DA6, khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Hưng Th 1, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19/11/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 7 năm 2016 âm lịch nhưng đến tháng 9 năm 2016 dương lịch mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng. Sau khi cưới đến tỉnh Bình Dương thuê nhà trọ ở và làm công nhân sinh sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con vợ chồng về nhà anh Đ sống, được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi những chuyện vặt trong gia đình, rất nhiều lần chị L và con bỏ nhà đi. Sau đó anh Đ năn nỉ nên vợ chồng hàn gắn tình cảm. Ngày 30 tháng 4 năm 2018 vợ chồng cãi nhau anh Đ đánh chị L, dùng dao kề vào cổ, hăm dọa nếu dẫn con theo sẽ chém chết chị L, lúc này có mặt mẹ chồng nhưng không khuyên can còn bên vực anh Đ. Từ đó đến nay chị L bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân. Nay tình cảm không còn chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Ngô Thị Nh, sinh ngày 16/02/2017 con chung hiện đang sống với anh Đ, khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con chung, vì con chung dưới 36 tháng tuổi, con lại là nữ rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ, nếu Tòa giao con cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh thống nhất lời khai của chị L về thời gian kết hôn, ly thân, quá trình chung sống. Mâu thuẫn vợ chồng do nhiều lần chị L có chuyện không vừa ý lại bỏ nhà đi nhưng không nói đi đâu. Nay chị L xin ly hôn anh Đ không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Ngô Thị Nh, sinh ngày 16/02/2017 con chung hiện đang sống với anh Đ, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được bà Nguyễn Thị Cúc (mẹ ruột anh Đ) cho biết, sau thời gian tìm hiểu anh Đ và chị L tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Phú Tân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L hay bỏ nhà đi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những chuyện vặt trong gia đình, bà khuyên can vợ chồng vì con mà nhường nhịn sống với nhau nhưng vợ chồng anh Đ vẫn cãi nhau. Từ trước đến nay anh Đ chưa hề đánh vợ, chỉ có một lần duy nhất là vào ngày 30/4/2018 vợ chồng anh cãi nhau, anh Đ nóng tính nên đánh vợ. Sau đó chị L bỏ

nhà đi cho đến nay. Anh Đ chỉ thỉnh thoảng uống rượu, không phải thường xuyên. Vợ chồng Đ có một người con chung tên Ngô Thị Nh sinh ngày 16/02/2017, cháu Như đang sống chung với anh Đ. Ý kiến của bà Cúc nếu Tòa giao cháu Như cho anh Đ nuôi dưỡng thì anh Đ đồng ý ly hôn, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Nếu không giao cháu Như cho anh Đ nuôi thì không đồng ý ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung theo bà biết là không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, anh Đ được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng, nhưng anh không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của chị L và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ly thân thời gian dài không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Ngô Thị Nh, sinh ngày 16/02/2017, chị L và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi con, con chung hiện tại dưới 36 tháng tuổi lại là nữ rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ. Đề nghị HĐXX giao con chung cho chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đ với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp Hưng Thới 1, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Ngô Thị Thanh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Chị L và anh Đ được xác lập năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị L, anh Đ có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, anh Đ hay uống rượu, khi uống rượu vào thì kiếm chuyện đánh đập chị L, vợ chồng ít gần gũi, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vì thế mà dần phai nhạt. Vợ chồng ly thân từ ngày 30 tháng 4 năm 2018 đến nay. Điều này phù hợp với lời trình bày của người làm chứng bà Nguyễn Thị Cúc.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 qui định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Thế nhưng vợ chồng chị L, anh Đ không còn chung sống khoảng hơn một năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau. Đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho chị L được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Thị Nh, sinh ngày 16/02/2017 con chung chưa thành niên. Anh Đ và chị L đều có nguyện vọng nuôi con chung.

Xét về yêu cầu nuôi con, thấy rằng: Con chung Ngô Thị Nh hiện tại dưới 36 tháng tuổi lại là nữ, rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ. Chị L tuy không trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị L hiện tại là công nhân có việc làm, thu nhập ổn định, có khả năng nuôi dưỡng cháu Như. Điều này được thể hiện qua Hợp đồng lao động ngày 27/02/2019 được ký kết giữa Công ty TNHH Danu Sài Gòn và chị Ngô Thị Thanh L.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con...*”

Anh Đ có nguyện vọng nuôi con nhưng anh không có việc làm, thu nhập ổn định, hiện tại đang sinh sống bằng nghề làm thuê. Những lần Tòa án mời làm việc nhưng anh Đ không đến, không có thiện ý hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như cùng chị L nuôi dạy, chăm sóc con.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Ngô Thị Nh sinh ngày 16/02/2017 cho chị Ngô Thị Thanh L nuôi dưỡng, con chung hiện đang sống chung với anh Đ. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

Chị L, anh Đ trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 233, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19; Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Thị Nh, sinh ngày 16/02/2017 cho chị Ngô Thị Thanh L nuôi dưỡng, con chung hiện nay đang sống với anh Đ. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Thanh L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005370 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Văn Đ, chị Ngô Thị Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày anh, chị nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo